

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2017

BẢN PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ*Kính gửi: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÁT VÂN SA*

- Căn cứ Nghị định 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Quản lý trang thiết bị y tế.
- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-BYT ngày 28/10/2016 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết việc phân loại trang thiết bị y tế.
- Căn cứ Thông tư 42/2016/TT-BYT ngày 15/11/2016 của Bộ Y tế về Quy định việc thừa nhận kết quả phân loại trang thiết bị y tế.
- Nguyên tắc được sử dụng để phân loại: Quy tắc 4, phần II, phụ lục I của Thông tư 39/2016/TT-BYT.

Chúng tôi phân loại trang thiết bị y tế như sau:

TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại / mã sản phẩm	Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu	Loại trang thiết bị y tế
1	Chổi rửa	Theo Phụ lục phân loại trang thiết bị y tế	Gebrüder Martin GmbH & Co. KG, Đức	Gebrüder Martin GmbH & Co. KG, Đức	A

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Văn thư

**TS. Phạm Quang Hoài**

KẾT QUẢ PHÂN LOẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

Số: 15.7./170000077/PCBPL-BYT, ngày 25. tháng 08. năm 2017

STT	Chủng loại	Mã sản phẩm
1	Hand brush, Martin-Aseptic, plastic, more than 400x autoclavable	54-100-01-04
2	Brush dispenser, for 10 brushes, complete	54-150-10-01
3	Brush dispenser, for 20 brushes, complete	54-150-20-01
4	Cleaning brush, 250x70x3 mm	73-301-03-04
5	Cleaning brush, 425x70x3 mm	73-303-03-04
6	Cleaning brush, 285x75x7 mm	73-304-07-04
7	Cleaning brush, 270x65x8 mm	73-306-08-04
8	Cleaning brush, 270x65x12 mm	73-306-12-04
9	Cleaning brush, 230x60x13 mm	73-306-13-04
10	Cleaning brush, 205x60x15 mm	73-306-15-04
11	Cleaning brush, 215x65x20 mm	73-308-20-04
12	Cleaning brush, 215x65x25 mm	73-308-25-04
13	Cleaning brush, 215x65x30 mm	73-308-30-04
14	Cleaning brushes, set of 5 brushes	73-315-00-04
15	Cleaning brush, 210x60x13 mm	73-315-13-04
16	Cleaning brush, 230x65x15 mm	73-315-15-04
17	Cleaning brush, 230x95x20 mm	73-315-20-04
18	Cleaning brush, 230x95x25 mm	73-315-25-04
19	Cleaning brush, 215x95x28 mm	73-315-28-04
20	Cleaning brush, 275x75x12 mm	73-318-12-04
21	Cleaning brush, 275x90x15 mm	73-318-15-04
22	Cleaning brush, 320x150x30 mm	73-318-30-04
23	Cleaning brush, 320x130x50 mm	73-318-50-04
24	Cleaning brush, 360x140x35 mm	73-324-35-04
25	Cleaning brush, 440x180x40 mm	73-326-40-04
26	Cleaning brush, 510x135x60 mm	73-327-60-04
27	Cleaning brush, 490x150x80 mm	73-333-80-04
28	Cleaning brush, 490x160x60 mm	73-335-60-04
29	Cleaning brush, 420x130x75 mm	73-340-75-04
30	Cleaning brush, 330x130x50 mm	73-351-50-04
31	Brush, conic, 400x190x8/20 mm	73-356-15-04
32	Brush, conic, 290x110x18/33 mm	73-359-18-04
33	Brush, conic, 315x85x15/25 mm	73-361-15-04
34	Glass-cleaning brush, 415x70x8/15 mm	73-365-08-04
35	Buerette brush, 1000x180x16 mm	73-367-16-04
36	Cleaning brush, 210x95 mm	73-370-95-04